TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:43/2018/DS-ST
Ngày: 06-11-2018

"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Tám.
2. Ông Bùi Anh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lý Chí H, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Ông Văn S (Ong S), sinh năm 1938 (Vắng mặt);
Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 03 ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn ông Lý Chí H trình bày:

Vào ngày 20/9/2017 ông Ông Văn S (Ong S) và bà Nguyễn Thị Kim H có vay của ông số tiền là 80.000.000 đồng thời hạn vay là 06 tháng sẽ trả vốn, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, đóng lãi hàng tháng thời hạn vay 06 tháng trả vốn. Sau khi vay thì bà H, ông S không đóng lãi cũng không trả vốn cho ông đến nay.

Ngày 14/12/2017 ông có yêu cầu UBND xã Tham Đôn giải quyết thì bà H có hứa sẽ thanh toán cho ông H 4 đợt nhưng bà H vẫn không thực hiện.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/9/2018 bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Vào năm 09/01/2017 (al) bà có vay của ông H số tiền 50.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận 20%/tháng, mỗi tháng bà đóng lãi cho ông H 10.000.000 đồng, bà đóng lãi được hơn 120.000.000 đồng, sau đó bà mua bán ế ẩm không có khả năng đóng lãi cho ông H nữa nên tiền lãi dồn lên đến ngày 20/9/2017 ông H bắt bà viết tờ cố nhà cho ông H để bà vay 80.000.000 đồng, thực tế thì tiền vốn có 50.000.000 đồng, việc bà viết tờ cố là do ông H ép bà viết nhưng bà không có cố nhà cũng như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, chữ viết và chữ ký trong tờ cố nhà là do bà viết bà ký tên đồng thời bà ký tên thay cho ông S luôn. Nay bà không đồng ý trả thêm tiền cho ông H nữa vì bà đã đóng lãi cho ông H nhiều quá.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/9/2018 bị đơn ông Ông Văn S trình bày:

Việc vợ ông là bà H vay tiền của ông H thế nào ông không biết đến khi ông H đến đòi tiền nợ thì ông mới biết, nay ông H yêu cầu vợ chồng ông trả thì ông đồng ý cùng vợ là bà H trả cho ông H. Đối với tờ cố nhà mà ông H cung cấp thì ông không có ký tên ai ký ông không biết.

Tại phiên tòa ông Lý Chí H thay đổi một phần đơn khởi kiện, ông yêu cầu bà H và ông S trả ông 80.000.000 đồng tiền vốn, đối với tiền lãi thì ông không yêu cầu.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình thụ lý và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS, đối với bị đơn vắng mặt tại phiên kiểm tra việc giao nộp chứng cứ , hòa giải và tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim H và ông Ong Văn S. Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H và ông Ông Văn S trả cho ông Lý Chí H số tiền vốn 80.000.000 đồng về tiền lãi do tại phiên tòa ông H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Ông Văn S đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, bà H và ông S đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông, bà vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông S và bà H.

[2] Về nội dung: Vào ngày 20/9/2017 bà Nguyễn Thị Kim H và ông Ông Văn S có vay của ông H số tiền là 80.000.000 đồng thời hạn vay là 06 tháng sẽ trả vốn, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, đóng lãi hàng tháng. Sau khi vay thì bà H, ông S không đóng lãi cũng không trả vốn cho ông.

[3] Xét lời thừa nhận của bà Nguyễn Thị Kim H tại biên bản ghi lời khai ngày 13/9/2018 là có viết và ký tên trong tờ cố nhà ngày 20/9/2017 để nhận của ông H số tiền 80.000.000 đồng đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bà H cho rằng đối với số tiền vay 80.000.000 đồng mà bà ghi trong tờ cố nhà cho ông H trong đó có tiền lãi là 30.000.000 đồng tiền vốn là 50.000.000 đồng do thời điểm đó bà ngưng không đóng lãi cho ông H nên ông H buộc bà viết tờ cố nhà với số tiền 80.000.000 đồng nhưng bà H không cung cấp được chứng cứ để chứng minh số tiền bà vay nợ gốc của ông H là bao nhiêu và tiền lãi là bao nhiêu. Đối với chữ ký của ông S trong tờ cố nhà thì ông S không có ký tên. Tuy nhiên bà H cũng thừa nhận là do bà tự ký tên của ông S trong tờ cố nhà, cũng như việc bà nợ tiền ông H thì ông S không biết, nhưng tại biên bản ghi lời khai thì ông S cũng đồng ý trả số nợ cùng bà H. Mặt khác việc bà H vay tiền là để trang trải chi phí mua bán, sinh hoạt trong gia đình và khoản nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Cho nên, ông Ông Văn S phải có trách nhiệm liên đới trả đối với số nợ của bà H là phù hợp với quy định tại Điều 27; Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình cần buộc bà H và ông Soi có trách nhiệm trả số 80.000.000 đồng cho ông H là có cơ sở.

[4] Đối với tiền lãi theo đơn khởi kiện ông Lý Chí H yêu cầu tính lãi theo lãi suất của Ngân hàng nhà nước từ ngày 20/9/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên tại phiên tòa ông H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là ông không yêu cầu bà H và ông S trả tiền lãi cho ông. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với phần tiền lãi.

[5] Đối với lời trình bày của bà H không đồng ý trả nợ cho ông H lý do bà đã đóng lãi cho ông H nhiều vượt tiền vốn bà nợ ông H nên bà không đồng ý trả tiền cho ông H nữa, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà H không chứng minh được việc bà có đóng lãi cho ông H nên lời trình bày của bà là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H và ông Ông Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1, khoản 3 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 27; Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Chí H về việc yêu cầu Nguyễn Thị Kim H và ông Ông Văn S phải trả số tiền vay là 80.000.000 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim H và ông Ông Văn S phải trả cho ông Lý Chí H số tiền vốn vay là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

2.Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Ông Văn S phải chịu là 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Ông Lý Chí H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002470 ngày 10.5.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật và ông Lý Chí H có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị Kim H và ông Ông Văn S chậm trả số tiền nêu trên cho ông H thì bà H và ông S phải trả lãi đối với số tiền trả chậm theo lãi suất mức lãi suất 10%/năm quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Báo cho đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ; đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhiện